

Bản án số: 94/2020/HS-PT
Ngày: 04 -9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo Trần Phương N, sinh năm 1983, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 11 tháng 6 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phương N, sinh năm: 1983

Nơi sinh: Th, C, Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Hoà hảo; Anh, chị, em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Trần Văn H và bà Võ Thị T.

Vợ: Nguyễn Thị R sinh năm 1987; có 03 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác (cấm đi khỏi nơi cư trú). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Thị Thu V, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân bị cáo cần tiền để tiêu xài cá nhân và biết trong vali của em ruột là chị Trần Thị Thu V có tiền nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, sau khi quan sát thấy trong phòng của chị V không có người nên bị cáo lấy 01 cây trúc dài khoảng 2,5 mét rồi dùng đoạn dây kim loại buộc thành cái móc. Bị cáo đứng bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của chị V dùng đoạn trúc có gắn móc kéo vali của chị V lại gần cửa sổ mở vali lấy được số tiền 100.000.000đồng. Sau khi lấy được tiền bị cáo ném đoạn trúc xuống sông phía trước nhà, rồi vào phòng ngủ của bị cáo lấy ra 19.000.000đồng trả nợ, còn 81.000.000đồng bị cáo giấu phía trên la phong trong phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày chị V phát hiện bị mất tài sản nên trình báo cơ quan chức năng. Ngày 02/4/2020 bị cáo bị bắt khẩn cấp, thu giữ số tiền 81.000.000đồng.

Tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương N 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; có khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2020 đến ngày 07/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 18 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Phương N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đến ngày 28 tháng 8 năm 2020 bị cáo có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo trình bày: Bị cáo giao nộp số tiền 81.000.000đồng trước khi Cơ quan điều tra mời bị cáo đến làm việc và tạm giữ. Bị cáo xin được hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình hiện đang phải chăm sóc cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

Người bị hại trình bày: Bị cáo là anh ruột của người bị hại, số tiền bị cáo lấy trộm là tiền bị hại mang về dự định cho bị cáo theo lời hứa trước đây. Hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo và bị hại rất neo đơn, cha mẹ đều đã già, cha bị

bệnh không đi lại được; bị cáo còn phải nuôi con nhỏ nên xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo. Mức án 01 năm tù Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa người bị hại có đơn xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét bị cáo phạm tội do nhất thời, là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi cha mẹ già, có nhân thân tốt có khả năng cải tạo ngoài xã hội nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đôi chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về nội dung kháng cáo: bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và thẩm tra các chứng cứ thể hiện việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi, vận dụng pháp luật đúng quy định. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo đã thực hiện do bộc phát nhất thời, tài sản đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại; người bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, trong thời gian bị cầm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương N; Sửa bản án sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương N 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/9/2020)

Giao bị cáo Trần Phương N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân